

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2021/HS-PT
Ngày 27- 5 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Tuấn**

Ông **Đặng Kim Nhân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hồng Phượng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đoàn Minh Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 239/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo Huỳnh Thế P (Đen), Trần Minh T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/ HUỲNH THẾ P (Đen), sinh ngày 21/5/1985 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 37, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở: Phòng 710, nhà 5 Khu A Chung cư H1, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Thợ sơn vôi; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Huỳnh Văn S (sinh năm 1960) và bà Phạm Thị P1 (sinh năm 1954); Gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ 4; Có vợ Nguyễn Trần Bích T1, có 02 con chung (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008).

Tiền án:

Ngày 31/8/2013, bị Toà án nhân dân quận T2, thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2005, bị Công an phường H lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng (đã chấp hành xong);

- Năm 2009, bị Công an phường H lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng (đã chấp hành xong);

- Ngày 21/5/2020 bị Công an quận T2 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 120/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/5/2020. Có mặt.

2/ TRẦN MINH T, sinh ngày 04/11/1986 tại Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 87, phường A, quận T2, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn T3 (sinh năm 1960) và bà Tô Thị Hồng Nh (chết); Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án:

- Ngày 03/8/2013, bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2020.

Nhân thân:

- Ngày 18/02/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt 36 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Chấp hành xong án phạt tù ngày 26/02/2011.

- Ngày 21/5/2020 bị Công an quận T2 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 121/QĐ-XPHC

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/5/2020. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thế P:** Ông **Bùi Xuân N1** – Công ty Luật TNHH MTV A1, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, là luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: 94 đường L, phường N2, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10h00 ngày 12/5/2020, tại số nhà 45 đường P2, phường A, quận T2, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an quận T2 tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Minh T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

*** Tang vật thu giữ gồm:**

- 01 (một) gói nylon kích thước 4x7cm và 01 (một) gói nylon kích thước 2x2cm, bên trong mỗi gói đều chứa tinh thể rắn màu trắng. Ký hiệu G1;
- Số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng);
- 01 (một) ĐTDĐ màu tím có số Imei 1: 359051097325831; Imel 2: 359051097325839; gắn sim số: 0934843522; 0777534154;
- 05 (năm) vỏ bao nylon kích thước 4x7cm;
- 01 (một) bình nhựa bên trên có gắn 01 ống hút bằng nhựa và 01 nỏ thủy tinh, dụng cụ sử dụng ma túy;

Lúc 17h00, ngày 12/5/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận T2, thành phố Đà Nẵng thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Huỳnh Thế P tại trước số nhà 45 Đường H3, phường T4, quận T2, thành phố Đà Nẵng.

*** Tang vật thu giữ gồm:**

- 01(một) gói nylon kích thước khoảng 4x7cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu G1A (trong túi quần bên phải phía trước của P);
- 01 (một) gói nylon kích thước khoảng 9x15cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu G2 (trong túi áo khoác bên phải của P);
- 01 (một) xe mô tô BKS: 43F1-331.88;
- 01 ĐTDĐ Oppo màu đen, số Imel 1: 865222046153874, số Imel 2: 865222046153866; có gắn sim số 0935384005; 0934882208;
- Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng);

Kết luận giám định số 151/GĐ-MT ngày 20/5/2020 kết luận: Tinh thể màu trắng trong các gói nylon trong các bì niêm phong ký hiệu G1, G1A, G2 gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**; **khối lượng tinh thể: G1: 9,735 gam; G1A: 6,397 gam; G2: 93,023 gam. Tổng cộng: 109,16g Methamphetamine.**

Quá trình điều tra xác định được:

Từ khoảng tháng 5/2020, để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân P tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Nguồn ma túy P mua của một thanh niên tên “Đương” (không rõ nhân thân, lai lịch) vào sáng ngày 12/5/2020, P liên lạc với “Đương” qua điện thoại, hỏi mua 100 gam ma túy đá, hai bên thống nhất giá 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và cho P nợ, khi nào bán số ma túy này có tiền sẽ trả. Sau đó P và "Đương" hẹn gặp giao dịch mua bán ma túy tại khu vực gần bờ kênh ngã tư đường K1 - Đường H3, thành phố Đà Nẵng. Sau khi nhận ma túy từ “Đương”, P lấy một ít để sử dụng tại khu vực gần bờ kênh đường H3, thành phố Đà Nẵng và phân ra thêm 01 gói nhỏ mục đích để bán, tuy nhiên chưa kịp thực hiện thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận T2 phát hiện, thu giữ số ma túy trên.

Ngoài ra trước đó, Huỳnh Thế P đã bán ma túy cho những đối tượng sau: Vào ngày 08/5/2020, "Đương" giao ma túy cho P để P bán cho một người thanh niên tên "Tý" (không rõ nhân thân, lai lịch) số lượng 50 gam ma túy với giá 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), trên đường H2, thành phố Đà Nẵng nhưng trước khi bán ma túy cho "Tý" P phân ra thành 02 gói, 01 gói đã bán cho "Tý" với giá 15.000.000 đồng như trên, gói còn lại P đã bán cho Trần Minh T vào ngày 11/5/2020.

Khoảng 21 giờ ngày 11/5/2020, Trần Minh T đến nhà P tại Phòng 710, khu A, chung cư H1, quận L, thành phố Đà Nẵng để mua ma túy đá nhằm mục đích bán kiếm tiền lời. Tại đây, P bán cho T 01 gói ma túy đá và thống nhất cho T nợ tiền, khi nào T bán số ma túy này sẽ trả cho P số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) hoặc 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tùy T. Sau khi nhận gói ma túy đá từ P, T xin P một vài bao nylon nhỏ, rồi tự phân ma túy bỏ vào 01 gói nylon nhỏ kích thước khoảng (02x02) cm, T hỏi P gói ma túy này bán với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) được không thì P trả lời là được. Sau đó T mang 02 (hai) gói nylon chứa ma túy trên về nhà cất giấu ở phòng ngủ tầng 2 mục đích bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra bị cáo Huỳnh Thế P thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Trần Minh T lúc đầu thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng sau đó thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận mua ma túy của P về sử dụng. Tuy nhiên, quá trình điều tra, thu giữ tang vật phù hợp với lời khai của bị cáo Huỳnh Thế P về việc T mua ma túy của P về để bán lại kiếm lời.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

I. Tuyên bố:

1. Các bị cáo **Huỳnh Thế P**, bị cáo **Trần Minh T** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

II. Xử phạt:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 4; khoản 5 Điều 251; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thế P** tù **Chung thân** về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/5/2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ.

2.2. Căn cứ điểm i, q khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Minh T** **11 (mười một) năm tù** về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/5/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/01/2021 bị cáo Trần Minh T kháng cáo đề nghị HĐXX xem xét hành vi phạm tội của mình là hành vi tàng trữ chứ

không phải mua bán và xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 01/02/2021 bị cáo Huỳnh Thế P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay, gia đình bị cáo Huỳnh Thế P, đã nộp 10.000.000 đồng tiền phạt theo án sơ thẩm, Trần Minh T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Luật sư bào chữa của bị cáo Huỳnh Thế P cho rằng cấp sơ thẩm xử bị cáo tù chung thân là quá nghiêm. Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, con còn nhỏ vợ hiện nay đã bỏ đi, gia đình bố mẹ già yếu thuộc diện khó khăn nên đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cho rằng; trọng lượng các chất ma túy Huỳnh Thế P phải chịu trách nhiệm chỉ ở mức khởi điểm theo hướng dẫn tại mục 3.1 và điểm a của Nghị Quyết 01/ HĐTP-TANDTC. Tại phiên tòa phát sinh tình tiết mới tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của Huỳnh Thế P chỉ xử phạt bị cáo phạt tù có thời hạn, giảm cho bị cáo P từ tù chung thân xuống 20 năm tù.

Đối với Huỳnh Minh T, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo nhận hành vi phạm tội, mặt khác hiện bị cáo bị bệnh AIDS HIV giai đoạn cuối cần điều trị nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết mới quy định tại điểm s Điều 51 BLHS, giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, xem xét ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay Huỳnh Thế P và Trần Minh T khai nhận vào khoảng tháng 5/2020, do có nhu cầu sử dụng và mua bán lại ma túy kiếm lời nên P liên lạc với đối tượng “Đương” (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 100gam ma túy đá. Sau khi nhận ma túy từ “Đương”, P phân ra 02 gói nhỏ 01 gói bán cho Tý (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói bán Trần Minh T, T mang ma túy về cất giấu tại phòng ngủ tầng 2 mục đích bán kiếm lời thì bị bắt vào ngày 11/5/2020, tại số nhà 45 P2, phường A, quận T2, thành phố Đà Nẵng và thu giữ của T 9,735 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Huỳnh Thế P còn khai nhận ngày 08/5/2020, “Đương” giao ma túy cho P để P bán cho người tên “Tý” (không rõ nhân thân, lai lịch), trước khi bán cho “Tý”, P phân ra thành 02 gói, 01 gói bán cho “Tý” giá 15.000.000 đồng, gói còn lại bán cho Trần Minh T. Như vậy, bị cáo Huỳnh Thế P hai lần mua ma túy từ “Đương” nhằm mục đích bán cho người khác, P đã bán một lần cho Tý, một lần cho Trần Minh T có khối lượng tinh thể 9,735 gam loại Methamphetamine, số ma túy còn lại chưa bán được thì bị cơ quan công an thu giữ có khối lượng tinh thể 99,420 gam loại Methamphetamine; tổng trọng lượng ma túy mà Huỳnh Thế P mua bán là 109,16 gam Methamphetamine. Lời khai

nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm căn cứ điểm b khoản 4 Điều 215 Bộ luật hình sự xử Huỳnh Thế P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Trần Minh T cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất mức độ và hành vi các bị cáo thì thấy: Hành vi của các bị cáo có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, mặc dù nhận thức được tác hại của các chất ma túy, bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trước đó đã bị kết án về cùng một hành vi nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt mà vẫn bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và phục vụ nhu cầu nghiện hút của mình. Hành vi này thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội nên cần xử lý nghiêm.

[3.] Xét kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thì thấy:

[3.1] Đối với bị cáo Huỳnh Thế P, ngày 31/8/2013, bị Tòa án nhân dân quận T2, thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Ngoài ra, năm 2005 và năm 2009 bị Công an phường H lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Ngày 21/5/2020 bị Công an quận T2 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Trong vụ án này, Huỳnh Thế P có 02 lần mua bán ma túy và tái phạm nguy hiểm là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, quá trình điều tra, xét xử Huỳnh Thế P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự khai ra những lần phạm tội trước đó khi chưa bị phát hiện, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xem xét xử bị cáo P tù chung thân. Tuy nhiên; theo hướng dẫn tại mục 3.1 và điểm a của Nghị Quyết 01/HĐTP-TANDTC ngày 13/5/2001, thì số lượng Huỳnh Thế P mua bán là 109,16 gam Methamphetamine. (chưa đến 300 gam) Bị cáo có 2 tình tiết tăng nặng, hai tình tiết giảm nhẹ r, s tại khoản 1, và một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Như vậy, khi cân đối bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn tình tiết tăng nặng. Ngoài ra, sau khi xử sơ thẩm ngày 12/4/2021 gia đình bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng tiền phạt bổ sung theo án sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ mới qui định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Huỳnh Thế P như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3.2] Đối với bị cáo Trần Minh T cũng đã hai lần chấp hành án: Ngày 18/02/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt 36 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999; Ngày 03/8/2013, bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Ngoài ra, ngày 21/5/2020 bị Công an

quận T2 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Trần Minh T phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm thuộc tình tiết định khung tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự nên không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận, bị cáo bị xử tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, nhưng do nhận thức nên bị cáo cho rằng, dù với mục đích mua ma túy về sử dụng và bán, tuy nhiên bị cáo chưa bán đã bị bắt nên không nhận tội mua bán, nay bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm nên ăn năn hối cải. Ngoài ra hiện bị cáo đang bị bệnh HIV giai đoạn cuối cần được điều trị nên có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Hình phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo **Huỳnh Thế P** đã nộp xong tại Cục thi hành án dân sự TPĐN, theo biên lai thu số 0000916 vào ngày 12/4/2021 theo bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng (bị cáo thi hành xong).

[5] Do kháng cáo **Huỳnh Thế P** và **Trần Minh T** được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Sửa án sơ thẩm về phần quyết định hình phạt đối với Huỳnh Thế P; bị cáo Trần Minh T.

I. Tuyên bố:

1. Các bị cáo **Huỳnh Thế P**, bị cáo **Trần Minh T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

II. Xử phạt:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 4; khoản 5 Điều 251; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thế P** 20 năm tù giam (hai mươi) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/5/2020.

2.2. Căn cứ điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Minh T 09 (chín) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/5/2020.

Hình phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo **Huỳnh Thế P** đã thi hành xong.

2.3 Bị cáo **Huỳnh Thế P** và **Trần Minh T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định còn lại của bản án sơ thẩm xét xử không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao – Vụ GDKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo (TTG tổng đạt cho bị cáo);
- UBND p.H, q.L, T/p Đà Nẵng (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- UBND p.A, q.T2, T/p Đà Nẵng (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Lưu: HSVA; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tồn